



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn



Số: 0425/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cổ phần thủy đặc sản, được lập ngày 05 tháng 3 năm 2016, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN

Địa chỉ: 213 Hòa Bình, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		227.653.883.163	342.587.738.516
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.526.267.181	39.212.778.398
1. Tiền	111		18.526.267.181	39.212.778.398
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		72.270.437.408	103.965.552.884
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	68.314.215.861	96.636.221.428
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.796.839.654	4.331.537.590
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	9.779.448.153	9.967.638.604
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(9.620.066.260)	(6.969.844.738)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		118.945.368.027	181.377.765.237
1. Hàng tồn kho	141	V.6	124.461.590.150	183.656.140.412
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(5.516.222.123)	(2.278.375.175)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		17.911.810.547	18.031.641.997
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	388.256.313	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		16.690.643.754	17.982.032.162
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		832.910.480	49.609.835
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN

Địa chỉ: 213 Hòa Bình, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		185.105.103.691	194.076.269.677
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		184.539.680.638	192.969.339.423
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	164.132.433.575	171.983.833.348
- Nguyên giá	222		275.656.798.032	272.619.683.602
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(111.524.364.457)	(100.635.850.254)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	20.407.247.063	20.985.506.075
- Nguyên giá	228		26.091.778.833	26.091.778.833
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.684.531.770)	(5.106.272.758)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		116.230.738	116.230.738
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.10	116.230.738	116.230.738
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		449.192.315	990.699.516
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	449.192.315	990.699.516
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		412.758.986.854	536.664.008.193

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN

Địa chỉ: 213 Hòa Bình, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		301.465.863.243	405.003.688.850
I. Nợ ngắn hạn	310		249.009.275.743	340.245.572.600
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	95.707.574.327	103.723.858.868
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	6.964.419.288	5.527.775.639
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3.206.848.929	4.325.177.643
4. Phải trả người lao động	314	V.15	13.513.688.398	15.067.428.589
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	6.612.128.917	5.913.179.962
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	1.544.244.061	306.813.901
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	120.451.133.203	205.131.982.347
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.009.238.620	249.355.651
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		52.456.587.500	64.758.116.250
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	52.456.587.500	64.758.116.250
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN

Địa chỉ: 213 Hòa Bình, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

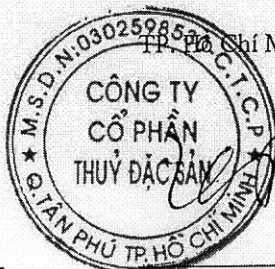
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		111.293.123.611	131.660.319.343
I. Vốn chủ sở hữu	410		111.293.123.611	131.660.319.343
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	108.000.000.000	108.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		108.000.000.000	108.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	10.800.000.000	10.800.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	8.446.988.961	5.561.100.055
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	(15.953.865.350)	7.299.219.288
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.948.632.587)	7.299.219.288
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(14.005.232.763)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		412.758.986.854	536.664.008.193

Triệu Thị Quảng Châu
Người lập biểu

Đặng Thị Ngọc Bích
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2016

Lê Công Đức
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN

Địa chỉ: 213 Hòa Bình, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

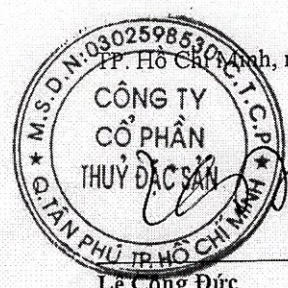
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	540.101.492.659	595.482.207.560
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	5.289.386.884	3.719.915.640
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		534.812.105.775	591.762.291.920
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	473.653.662.034	500.473.917.370
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		61.158.443.741	91.288.374.550
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.870.633.718	935.310.401
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	17.369.960.913	19.729.093.929
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.849.718.446	17.933.834.136
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	34.856.006.566	40.831.013.592
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	24.075.728.283	15.192.405.840
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(13.272.618.303)	16.471.171.590
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.502.437.450	434.910.646
12. Chi phí khác	32	VI.9	2.156.048.490	1.207.621.932
13. Lợi nhuận khác	40		(653.611.040)	(772.711.286)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(13.926.229.343)	15.698.460.304
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	79.003.420	6.078.830.616
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(14.005.232.763)	9.619.629.688
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(1.297)	802
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	(1.297)	802

103r
C
C
TH
HNP

300
CỎ
CHINH
TOA
A
VH.

Triệu Thị Quảng Châu
Người lập biểu

Đặng Thị Ngọc Bích
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2016

Lê Công Đức
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN

Địa chỉ: 299 Hòa Bình, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		539.133.393.174	586.624.615.869
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(353.292.106.182)	(505.276.510.461)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(90.744.909.200)	(73.587.019.320)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(9.656.903.691)	(13.577.657.473)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(486.727.426)	(5.666.295.919)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		68.539.977.211	-
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(66.531.765.852)	(19.080.053.813)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		86.960.958.034	(30.562.921.117)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(5.327.098.843)	(2.336.944.463)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		280.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	16.200.000	74.047.980
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.030.898.843)	(2.262.896.483)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN

Địa chỉ: 213 Hòa Bình, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

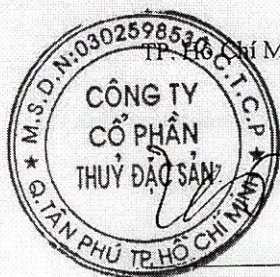
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18a	357.202.765.874	378.639.408.048
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a	(455.322.066.282)	(342.543.355.498)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, V.20	(4.497.270.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(102.616.570.408)</u>	<u>36.096.052.550</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		<u>(20,686,511,217)</u>	<u>3.270.234.950</u>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60	V.1	39.212.778.398	35.817.649.263
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		-	124.894.185
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	V.1	<u>18.526.267.181</u>	<u>39.212.778.398</u>

Triệu Thị Quảng Châu
Người lập biểu

Đặng Thị Ngọc Bích
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2016

Lê Công Đức
Tổng Giám đốc

530-
TY
HÀN
C SÁN
HỒ CHÍ

15-C
TY
HỒ CHÍ
TƯ V
C
ĐƠN

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

I Hoạt động sản xuất Nhà máy Bình Chánh (Không tính phần KD mặt bằng 213,176/32 HB)

1 Doanh thu	432,889,006,837
2 Tổng chi phí	445,358,790,258
3 Lợi nhuận	(12,469,783,421)

Các chi phí tăng ảnh hưởng đến KQKD 2015

1/ Chi phí sự cố kho lạnh	3,793,161,682		
- Vật tư sửa chữa	90,670,080	Không tính phần sửa kho	
- Chi phí vận chuyển, thuê kho	2,753,627,993		
- Chi phí VTBB, tiền lương, com	546,897,541		
- Chi phí bồi thường cho KH : Vĩnh Thuận, Hoàng Anh	401,966,068		
2/ Chênh lệch lỗ do xử lý hàng tồn kho	97,599	3,901,350,105	
- Ốc bươu	4,808	619,930,749	
- Râu, dè, sòng, răng mực nướng	5,874	458,097,931	
- Cá khô	63	3,278,962	
- Vụn cá, lõi cá	78,254	2,629,066,407	
- Bạch tuộc, dè cá, còi sò điệp	8,599	190,976,056	
3/ Chi phí BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ tăng hơn 2014		2,659,636,957	
4/ Trích lập dự phòng vật tư tồn kho		3,237,846,948	
- Vật tư không cần dùng		2,374,917,483	
- Chênh lệch nắp lon đồ hộp khi kiểm kê		688,447,452	
- Hàng đông lạnh quá date		108,532,250	
- Hàng đồ hộp quá date		65,949,763	
5/ Trích lập dự phòng nợ khó đòi		2,245,796,136	
- Công Ty Cổ Phần Đông Hải		1,500,000,000	Đã trình HĐQT năm 2015
- KH Yuan Tan Chang		704,239,200	
- Công nợ khó đòi Phòng KHND		41,556,936	
6/ Xuất hàng tồn đọng cho CBCNV		387,344,477	
7/ Chênh lệch thiếu hàng do sự cố kho		622,715,043	
8/ Chi phí bị phạt		823,301,173	
- Xử lý nước thải		641,200,000	
- Phạt HC không khám bệnh nghề nghiệp		20,000,000	
- Phạt chậm nộp thuế do ĐC giảm lỗ(KT thuế 2007-2012)		162,101,173	
9/ Chi phí thanh lý TSCĐ		1,135,105,437	
- Nồi hơi Miura (Chênh lệch GTCL và giá bán)		594,065,686	
- Nồi hơi Miura (Chênh lệch GTCL và giá bán)		541,039,751	
Cộng (1) : (9)		18,806,257,958	

II Kinh doanh mặt bằng 213, 176/32 Hòa Bình (DT Trường Hồng Bằng dừng 30/11/2014)

1 Doanh thu	1,373,133,564
2 Tổng chi phí	2,262,545,210
- Tiền điện	576,289,532
- Tiền thuê đất	987,928,830
- Khấu hao TSCĐ	698,326,848
3 Lợi nhuận	(889,411,646)

III XÍ NGHIỆP BA TRI

1 Doanh thu	131,631,562,146
2 Tổng chi phí	132,584,184,818
3 Lợi nhuận	(952,622,672)

Chi phí xử lý sự cố kho lạnh	1,900,379,122
Lợi nhuận thực tế năm 2015 lãi	947,756,450

IV CHI NHÁNH HÀ NỘI

1 Doanh thu	16,303,106,018
2 Tổng chi phí	15,917,517,622
3 Lợi nhuận	385,588,396
Trích lập dự phòng nợ khó đòi (Cty Thực Phẩm Nam Hải)	404,425,386
Lợi nhuận thực tế năm 2015 lãi	790,013,782

V TỔNG CỘNG TOÀN CÔNG TY

* Kết quả kinh doanh

1 Tổng doanh thu	582,196,808,565
Trong đó DT nội bộ	41,888,997,710
2 Tổng chi phí	596,123,037,908
3 Lợi nhuận trước thuế	(13,926,229,343)
- Sản xuất	(13,036,817,697)
- Dịch vụ (213,176 HB)	(889,411,646)
4 Thuế thu nhập DN	79,003,420
- BS thuế năm 2014 XN Ba Tri	7,186,186
- Năm 2015 của CN Hà Nội	71,817,234
5 Lợi nhuận sau thuế	(14,005,232,763)

* Xử lý các chi phí tồn đọng

- Nhà máy Bình Chánh	18,806,257,958
- XN Ba Tri	1,900,379,122
- CN Hà Nội	404,425,386
Cộng	21,111,062,466

Ngày 23 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Tổng Giám Đốc

Kế Toán Trưởng



LÊ CÔNG ĐỨC

ĐẶNG THỊ NGỌC BÍCH

Triệu Thị Quảng Châu